

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày: 08-4-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Danh Hiếu;

2. Bà Bùi Thu Hảo;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố G, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng Đức A, sinh ngày 26/5/1999, tại thành phố G, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: khu phố H, phường L, thành phố G, tỉnh Tiền Giang; Căn cước công dân số 082099007886 ngày cấp: 21/9/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1972 và bà Phạm Thị Hồng S, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: 03 lần

+ Bản án số 03/2018/HSST ngày 31/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 19/10/2018 tại Trại giam M1 - Bộ C1.

+ Bản án số 21/2021/HS-ST ngày 25/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản

1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), thuộc trường hợp tái phạm; chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 09/4/2022 tại Trại giam P - Bộ C1.

+ Bản án số 42/2024/HS-ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Gò Công xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; bị can đang đang trong thời gian chờ chấp hành nhưng thì lại tiếp tục phạm tội nên chưa được xóa án tích.

Tiền sự:

Quyết định số 39/2023/QĐ-TA đến ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công (nay là Tòa án nhân dân thành phố Gò Công) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 21 tháng. Ngày 21/02/2024, bị can được Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tiền Giang ra Quyết định số 40/QĐ-CSCN tạm đình chỉ thi hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc (do bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam trong vụ án hình sự).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/11/2024, chuyển tạm giam ngày 12/11/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố G, tỉnh tiền G.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Chị Huỳnh Thị Ngọc T, sinh năm: 1995;

Nơi cư trú: ấp H, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang (Vắng mặt)

2/ Anh Lê Hoàng Q, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: khu phố G, phường L, thành phố G, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

** Người làm chứng:*

Anh Võ Thành C, sinh năm: 1973;

Nơi cư trú: số A N, khu phố I, phường B, thành phố G, tỉnh Tiền Giang. (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2018, loại ma túy thường sử dụng là M (tên gọi khác: Ma túy đá). Ngày 21/10/2024, Tòa án nhân dân thành phố Gò Công ban hành quyết định thi hành án phạt tù đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng thời gian này bị cáo đã rời khỏi nơi cư trú nên chưa chấp hành án theo quyết định của Tòa án.

Đến ngày 06 tháng 11 năm 2024, bị cáo trở về thành phố G gặp Lê Hoàng Q rồi hỏi mượn anh Q xe mô tô hai bánh biển số 63B5-641.21 để đi công việc cá nhân, thì anh Q đồng ý cho mượn. Bị cáo điều khiển xe mô tô 63B5-641 đến huyện G theo tuyến Quốc lộ E để mua ma túy về sử dụng. Theo lời khai của bị cáo, thông qua mối quen biết xã hội, khi vừa qua khỏi cổng chào thành phố G thì bị cáo dùng điện thoại di động liên lạc để hẹn gặp với người bán ma túy là một nam thanh niên (bị cáo không rõ họ tên, địa chỉ) để hỏi mua ma túy đá với số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng. Sau khi nhận tiền thì người thanh niên này giao cho bị cáo 02 gói ny-lon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa chất ma túy. Sau khi có được ma túy, bị cáo phân thành các gói ma túy nhỏ rồi cất giấu trong túi quần jean phía sau bên trái đang mặc trên người.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe 63B5-641.21 đến khu vực Ao T, trên vỉa hè đường T thì dừng lại. Lúc này, lực lượng phối hợp gồm Công an thành phố G và Công an P1 - thành phố G phát hiện bị cáo có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Kết quả kiểm tra phát hiện bị cáo đang cất giấu ma túy trong túi quần jean phía sau bên trái đang mặc trên người nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo; đồng thời, tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng là ma túy và các đồ vật liên quan khác.

Vật chứng, đồ vật liên quan thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang gồm:

- 01 (một) gói ny-lon trong suốt có một đầu viền màu đỏ được bóp kín, bên trong có:

+ 01 (một) gói ny-lon trong suốt dạng túi zip được bóp kín bên trong có chứa chất tinh thể rắn trong suốt nghi vấn là ma túy;

+ 07 (bảy) gói ny-lon trong suốt dạng túi zip được bóp kín (trên các gói có in chữ “RUNTZ” màu hồng) bên trong đều có chứa chất tinh thể rắn trong suốt nghi vấn là ma túy;

+ 03 (ba) gói ny-lon trong suốt dạng túi zip được bóp kín (trên các gói có in hình hoa văn màu đen) bên trong đều có chứa chất tinh thể rắn trong suốt nghi vấn là ma túy;

+ 04 (bốn) gói ny-lon trong suốt dạng túi zip được bóp kín trên các gói có in chữ “RUNTZ” màu hồng, đều không chứa gì bên trong;

+ 04 (bốn) gói ny-lon trong suốt dạng túi zip được bóp kín, trên các gói có in hình hoa văn màu đen, đều không chứa gì bên trong.

Tất cả gói ny-lon có chứa chất nghi vấn là ma túy được niêm phong trong túi niêm phong mã số: PS3A 048481, trên túi niêm phong có chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Quốc Q1, Võ Thành C, Nguyễn Hoàng Đức A; được ký hiệu từ M1 đến M11.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh kiểu dáng “Wave”, màu xanh, biển số 63B5-641.21, số máy: JA39E-301G205, số khung: RLHJA3925PY407590;

- 01 (một) điện thoại di động kiểu “OPPO Reno 4 Pro”, số máy: CPH2109, IMEI 1: 861728043716772; IMEI 2: 861728043716764, có lắp sim 1 với số thuê bao: 0792225074, sim 2 với số thuê bao: 0923063053;

- Nguyễn Hoàng Đức A tự giao nộp: 01 (một) quần vải jean, loại quần lửng, màu xanh dương nhạt.

Theo Kết luận giám định số 186/KL-KTHS ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Phòng K - Công an tỉnh T kết luận đối với các chất nghi vấn là ma túy thu giữ của Nguyễn Hoàng Đức A như sau:

Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 4,1562 (bốn phẩy một năm sáu hai) gam, loại Methamphetamine. Trong đó:

- Mẫu ký hiệu M1 có khối lượng 2,7385 gam;
- Mẫu ký hiệu M2 có khối lượng 0,1566 gam;
- Mẫu ký hiệu M3 có khối lượng 0,1573 gam;
- Mẫu ký hiệu M4 có khối lượng 0,1360 gam;
- Mẫu ký hiệu M5 có khối lượng 0,1298 gam;
- Mẫu ký hiệu M6 có khối lượng 0,1461 gam;
- Mẫu ký hiệu M7 có khối lượng 0,1468 gam;
- Mẫu ký hiệu M8 có khối lượng 0,1357 gam;
- Mẫu ký hiệu M9 có khối lượng 0,1337 gam;
- Mẫu ký hiệu M10 có khối lượng 0,1399 gam;
- Mẫu ký hiệu M11 có khối lượng 0,1358 gam.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSTPGC ngày 11/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Đức A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Đức A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

2/ Về hình phạt: Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Đức A từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2024. Đề nghị tổng hợp hình phạt tại bản án 42/2024/HS-ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Gò Công.

3/ Về vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Ngày 22/11/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra trả cho chị Huỳnh Thị Ngọc T 01 (một) xe mô tô 02 bánh biển số 63B5-641.21. Việc trả lại xe là phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị ghi nhận.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+ Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là: M1 = 2,6577 gam, M2 = 0,1334 gam, M3 = 0,1193 gam, M4 = 0,1182 gam, M5 = 0,1057 gam, M6 = 0,1204 gam, M7 = 0,1278 gam, M8 = 0,1173 gam, M9 = 0,1022 gam, M10 = 0,1175 gam và M11 = 0,1107 gam, được niêm phong trong một túi niêm phong ký hiệu vụ số 186 đề ngày 08 tháng 11 năm 2024.

- 01 (một) quần vải jean, loại quần lửng, màu xanh dương nhạt, bị cáo dùng để cất giấu ma túy.

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

01 (một) điện thoại di động kiểu “OPPO Reno 4 Pro”, số máy: CPH2109, IMEI 1: 861728043716772; IMEI 2: 861728043716764, sim 1 số: 0792225074, sim 2 số: 0923063053. Đây là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy;

4/ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Hoàng Đức A xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về cùng với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố G, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Thị Ngọc T, anh Nguyễn Hoàng Q2 vắng mặt, người làm chứng Võ Thành C xin vắng mặt.

Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử và vẫn đảm bảo quyền lợi hợp pháp của những người này. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Vào ngày 06 tháng 11 năm 2024, tại khu phố D, phường B, thành phố G, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Nguyễn Hoàng Đức A có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là Methamphetamine với tổng khối lượng là 4,1562 (bốn phẩy một năm sáu hai) gam để sử dụng cá nhân, thì bị phát hiện bắt quả tang như nội dung Cáo trạng đã nêu, không có oan sai.

Lời khai nhận trên của bị cáo đã phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản bắt người phạm tội quả tang của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G; Kết luận giám định số 186/KL-KTHS ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Phòng K - Công an tỉnh T, lời khai của người liên quan, người làm chứng, đồng thời khớp với các lời khai trước đây của bị cáo tại Cơ quan cơ điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4]. Với các chứng cứ tài liệu đã nêu trên, Tòa án có đầy đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng Đức A đã có hành vi cất giữ chất ma túy có tổng khối lượng là 4.1562 gam loại Methamphetamine trong người bị cáo nhằm mục đích sử dụng trong thời gian chưa xóa án tích. Bị cáo đã tái phạm nguy hiểm trong lần phạm tội trước, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về động cơ, mục đích của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện thì thấy, bị cáo đã trưởng thành có đầy đủ sức khỏe và khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình, nhưng chỉ vì muốn sử dụng ma túy nên bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục răn đe và phòng chống tội phạm, đồng thời cho bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội và có thời gian cai nghiện.

[6]. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Hoàng Đức A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8]. Theo qui định tại khoản 5 điều 249 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tuy nhiên xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Về vật chứng:

- Ngày 22/11/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra trả cho chị Huỳnh Thị Ngọc T 01 (một) xe mô tô 02 bánh biển số 63B5-641.21. Việc trả lại xe là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

* Vật chứng còn đang tạm giữ:

+ 01 (một) Túi niêm phong trong một túi niêm phong ký hiệu vụ số: 186 ghi ngày 08/11/2024. Trên bì thư có chữ ký in họ tên bên giao: Huỳnh Tấn L, Huỳnh Thị Diệu H1 (giám định viên), Trần Thanh D (trợ lý giám định viên); chữ ký ghi họ tên: Phạm Thanh T1 (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG K - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Xét thấy đây là tang vật của vụ án và là chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) quần chất liệu jean, loại quần lửng, màu xanh dương nhạt, bị cáo dùng để cất giấu ma túy, đây là vật chứng sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 (một) điện thoại di động kiểu “OPPO Reno 4 Pro”, kiểu máy CPH2109 màu bạc, số IMEI 1: 861728043716772; IMEI 2: 861728043716764, sim 1 số: 0792225074, sim 2 số: 0923063053. Đây là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

[10] Theo lời khai của bị cáo, người bán ma túy cho bị cáo tại địa bàn huyện G, tỉnh Tiền Giang là một nam thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ; sau khi có được ma túy thì bị can tự ý xóa hết các thông tin liên lạc của người này trong điện thoại di động, kết quả kiểm tra điện thoại di động thu giữ của bị cáo không phát hiện được dữ liệu liên quan; ngoài lời khai của bị cáo thì không có chứng cứ nào khác. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố G không có cơ sở để xác minh, truy tìm là có cơ sở.

[11]. Bị cáo Nguyễn Hoàng Đức A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

[12]. Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm o khoản 2 Điều 249, Điều 38; Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự;

- Các Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Đức A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Đức A 06 (sáu) năm tù. Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù tại bản án số 42/2024/HS-ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang, như vậy, buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Đức A phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/11/2024, trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 21/02/2024 đến ngày 08/3/2024.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) Túi niêm phong trong một túi niêm phong ký hiệu vụ số: 186 ghi ngày 08/11/2024. Trên bì thư có chữ ký in họ tên bên giao: Huỳnh Tấn L, Huỳnh Thị Diệu H1 (giám định viên), Trần Thanh D (trợ lý giám định viên); chữ ký ghi họ tên: Phạm Thanh T1 (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG K - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

+ 01 (một) quần chất liệu jean, loại quần lửng, màu xanh dương nhạt.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động kiểu “OPPO Reno 4 Pro”, kiểu máy CPH2109 màu bạc, số IMEI 1: 861728043716772; IMEI 2: 861728043716764, sim 1 số: 0792225074, sim 2 số: 0923063053.

Thời gian thực hiện sau khi án có hiệu lực pháp luật.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gò Công và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Đức A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án để Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;

- VKSND thành phố Gò Công;
- Công an tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS thành phố Gò Công;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Phân trại tạm giam khu vực TP . Gò Công;
- Bị cáo, NLQ;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Thị Thu Thảo